

Số: /KH-UBND

Hồng Nam, ngày tháng 3 năm 2024

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Hồng Nam năm 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 14 tháng 03 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An về việc chuyển đổi số năm 2024. Ủy ban nhân dân (UBND) xã Hồng Nam xã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 như sau:

**Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023**

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2023

1. Về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) UBND xã được trang bị máy tính để phục vụ công việc và kết nối mạng Internet.

- 100% các văn bản của cán bộ, công chức chuyên môn, UBND xã, gửi đến UBND huyện, văn bản luân chuyển trong nội bộ cơ quan dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% văn bản trao đổi giữa UBND xã và các đơn vị liên quan dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- Trên 55% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi, danh mục bí mật nhà nước).

- 100% công chức UBND xã và người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được cung cấp và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ.

- 100% chỉ tiêu báo cáo tổng hợp kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống báo cáo.

- 100% báo cáo định kỳ của xã (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

- Rút ngắn 20% - 30% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Tiếp tục duy trì và hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến với huyện, tỉnh, trung ương.

2. Về ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Trang thông tin điện tử huyện đã cung cấp đầy đủ các thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011, nay là Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện tích hợp một cửa điện tử tỉnh và các nội dung liên quan theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC).

- Tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp; tăng số lượng hồ sơ được xử lý trực tuyến đối với các dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) tích hợp một cửa điện tử tỉnh để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua mạng; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Trên 40% hồ sơ TTHC tiếp nhận và thụ lý qua DVCTT mức độ 3, 4; 80% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai DVCTT mức độ 3, 4; tối thiểu 90% tổ chức và cá nhân hài lòng về việc giải quyết TTHC.

3. Về bảo đảm an toàn thông tin

- 100% máy tính của CBCCVC được cài đặt hệ điều hành Windows có bản quyền, phần mềm bảo vệ, diệt virus có bản quyền hoặc cài đặt các ứng dụng, hệ thống an toàn thông tin do tỉnh triển khai.

- Triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng theo hướng dẫn chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo về an toàn thông tin do cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức, triển khai đảm bảo tại đơn vị.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Nhận thức số

Thực hiện “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020; triển khai kế hoạch số 506/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh và các văn bản hướng dẫn chuyên môn của cấp trên; trong năm 2023 UBND huyện đã tổ chức nhiều hoạt động, thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho CBCCVC và Nhân dân trên địa bàn. Thành lập 10/10 Tổ công nghệ số cộng đồng, thường xuyên thông tin tuyên truyền trên trang thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh; triển khai các hoạt động hưởng ứng

Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2023 và phối hợp với các đơn vị viễn thông tổ chức hướng dẫn sử dụng dịch vụ tại một số cuộc họp xóm, tổ dân phố... qua đó đã chuyển tải, nâng cao nhận thức của CBCCVV và Nhân dân về chủ trương định hướng của tỉnh, huyện trong công tác phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chuyển đổi số.

2. Thể chế số

Xác định việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế

Xã hội. UBND huyện đã ban hành một số văn bản thực hiện phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chuyển đổi số: Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 02/10/2020 về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 15/10/2021 về phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022; tiếp tục nghiên cứu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Hạ tầng số

Duy trì đảm bảo 100% CBCCVV xã, được trang bị máy tính, kết nối Internet, kết nối an toàn, thông suốt các mạng Lan và trang thiết bị CNTT giữa UBND xã và UBND huyện, để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin môi trường mạng. Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính cá nhân, máy in, máy scan, gia hạn chữ ký số theo quy định... đảm bảo đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT theo từng chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử tại UBND huyện, UBND xã, hiện nay 80% lãnh đạo cơ quan, thực hiện ký số trên các văn bản điện tử của hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT- Ioffice. Duy trì hoạt động và nâng cấp trang thông tin điện tử huyện theo hướng dẫn, đảm bảo đúng quy định pháp luật. Hệ thống hội nghị trực tuyến được triển khai và duy trì thường xuyên phục vụ các cuộc họp, hội nghị định kỳ hằng tháng và đột xuất giữa xã với huyện, tỉnh, Trung ương.

4. Dữ liệu số

Duy trì các ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện đang được sử dụng tại xã; thường xuyên tích hợp bổ sung dữ liệu theo định kỳ báo cáo.

5. Nền tảng số

Duy trì đảm bảo, thông suốt các hệ thống nền tảng hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng tại huyện như: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống

quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử (VNPT - iGate), trang thông tin điện tử huyện, Hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVC. Thực hiện đảm bảo việc đầu tư, nâng cấp, phát triển các hệ thống nền tảng theo hướng dẫn, chỉ đạo và lộ trình của cơ quan chuyên môn cấp huyện và phù hợp với nhu cầu thực tế, điều kiện của xã.

6. Nhân lực số

- Hiện nay, UBND xã chưa có công chức chuyên trách về CNTT để thực hiện nội dung chuyển đổi số, Chưa có công chức chuyên trách về an toàn, an ninh thông tin.

- Các Cán bộ, công chức cơ bản sử dụng thành thạo máy tính và các ứng dụng chuyên môn phục vụ trong công việc; khai thác tốt các thông tin cần thiết trên Internet để áp dụng vào thực tiễn.

- Thường xuyên cử cán bộ chuyên môn tham dự các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng ứng dụng CNTT theo chương trình, kế hoạch của cơ quan chuyên môn cấp huyện, tỉnh, tuy nhiên, chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn; kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng về CNTT còn hạn chế; về mặt chuyên môn kỹ thuật còn phụ thuộc nhiều vào các đơn vị CNTT - Viễn thông; nhân lực số thuộc Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xóm, tổ dân phố không có kinh phí hỗ trợ hoạt động triển khai các nội dung chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, thực hiện tốt hướng dẫn của Cục An toàn thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông khi có cảnh báo lỗ hổng bảo mật có thể ảnh hưởng đến máy tính người dùng và an toàn thông tin. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBCCVC trong công tác bảo đảm an toàn thông tin trên mạng; triển khai chiến dịch rà quét mã độc trên không gian mạng; triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung hoặc các phần mềm phòng, chống mã độc có bản quyền đối với các máy tính tại các cơ quan xã, thị trấn. Cử công chức tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức.

8. Chính quyền số

Duy trì các hệ thống phục vụ hoạt động chính quyền số trong quản lý, điều hành và hoạt động hỗ trợ, thông tin trao đổi với người dân trên địa bàn huyện: hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; hệ thống quản lý văn bản và điều hành (VNPT-iOffice); hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống phần mềm một cửa điện tử (VNPT-iGate); trang thông tin điện tử; hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVC.

9. Kinh tế số

Thu hút, thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong điều hành, quản lý, sản xuất, kinh doanh trên sàn thương mại điện tử; ứng dụng đồng bộ các nền tảng công nghệ số phục vụ công tác quản lý, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm. Thường xuyên thông tin tuyên truyền tới các doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các chủ trương, chính sách của cấp trên về chuyển đổi số: tuyên truyền, vận động, khuyến khích doanh nghiệp tham gia khảo

sát chuyển đổi số; tuyên truyền sử dụng nền tảng số quốc gia về sàn thương mại điện tử và cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở kinh doanh và người dân sử dụng các ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt; hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia sàn giao dịch điện tử Post mart...

10. Xã hội số

Triển khai tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử huyện về công tác triển khai chuyển đổi số. Tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân để ứng dụng vào hoạt động sản xuất, giao dịch trực tuyến. Hướng dẫn các hộ kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt...

PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 02/10/2020 ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Kế hoạch số 1406/KH-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 2769/KH-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025;

Kế hoạch số 1127/KH-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Kế hoạch số 1580/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Quyết định số 984/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành kế hoạch thúc đẩy hiệu quả, cung cấp, sử dụng DVCTT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 535/KH-UBND ngày 10/3/2022 triển khai Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Kế hoạch 506/KH-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng Thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng, phiên bản 2.0;

Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Cao Bằng, phiên bản 1.0.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện mục tiêu toàn diện theo Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 07/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XIX về xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xác định các nhiệm vụ chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm làm cơ sở đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, vận hành hệ thống quản lý nhà nước và xã hội, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số, góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội và sự hài lòng của người dân; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên địa bàn huyện theo chủ trương, lộ trình, hướng dẫn của tỉnh và điều kiện thực tế tại đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển Chính quyền số

- Duy trì đảm bảo 100% CBCCVC cấp xã, được trang bị máy tính để phục vụ công việc và kết nối mạng Internet.

- 100% các văn bản của cán bộ, công chức chuyên môn, UBND xã gửi đến UBND huyện, văn bản luân chuyển trong nội bộ cơ quan dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% văn bản trao đổi giữa UBND xã với UBND huyện và các đơn vị liên quan dưới dạng điện tử, trừ văn bản không được gửi qua môi trường mạng theo quy định (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% các cán bộ, công chức thuộc UBND xã, và người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được cung cấp và sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ.

- Trên 55% trở lên hồ sơ công việc xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Từ 80% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai DVCTT mức độ 3, mức độ 4; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.

- 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh; trên 40% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý qua DVCTT mức độ 3 và mức độ 4 (không bao gồm DVCTT của cơ quan trung ương đóng trên địa bàn).

- Giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Tăng cường phát triển, tích hợp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của xã; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành của UBND huyện, xã, thúc đẩy cải cách hành chính và triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- 100% trang thông tin điện tử của huyện, các xã, thị trấn công khai thông tin đầy đủ theo quy định.

- Rút ngắn từ 30% đến 40% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Duy trì hoạt động hội nghị truyền hình trực tuyến cấp xã với huyện, tỉnh, trung ương.

- Phát triển các hệ thống nền tảng phục vụ hoạt động Chính quyền điện tử phù hợp với kế hoạch, lộ trình của huyện đề ra.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vừa và nhỏ tiếp cận nền tảng chuyển đổi số đạt trên 50%.

- Ứng dụng rộng rãi các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán các loại phí, lệ phí và hoạt động kinh doanh, mua sắm trong cộng đồng;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử đạt trên 80%.

c) Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 30% hộ gia đình, 100% xóm.

- Trên 100% xóm, trên địa bàn huyện được phủ sóng di động hoặc Internet.

- Duy trì phổ cập dịch vụ mạng 4G, phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 20%.

- Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh thực hiện cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền điện tử đạt trên 15%.

- Trên 30% các trường học sử dụng nền tảng số trong công tác giảng dạy và hoạt động quản lý.

- Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024, và ngày Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Bám sát định hướng chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông Cao Bằng, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động, thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của CBCCVV, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện về ý nghĩa, vai trò, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với cuộc sống nói riêng và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nói chung. Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số. Nòng cốt thực hiện các hoạt động, thông tin tuyên truyền là cán bộ đoàn viên, tổ công nghệ số cộng đồng, đơn vị chuyên môn thực hiện công tác thông tin tuyên truyền.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Trên cơ sở thực hiện các hoạt động, thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số; các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chủ động nghiên cứu, thực hiện có những cách làm hay, mới, hiệu quả để giải quyết các bài toán đã đặt ra, những vấn đề nhức nhối có thể tồn tại từ lâu chưa giải quyết được; xác định bài toán chuyển đổi số theo đặc thù từng đơn vị và địa phương để thực hiện đạt hiệu quả, tham vãn ý kiến cơ quan chuyên môn cấp tỉnh để chia sẻ, thực hiện tại đơn vị.

2. Hạ tầng số

- Thường xuyên rà soát, mua sắm nâng cấp trang thiết bị, máy tính cá nhân, máy in, máy quét... đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực hiện công việc theo từng chức năng, nhiệm vụ của các cán bộ, công chức.

- Duy trì đảm bảo hoạt động và triển khai nâng cấp hệ thống hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số hiện có của huyện; đảm bảo kết nối an toàn, thông suốt các mạng Lan và trang thiết bị CNTT giữa UBND xã với UBND huyện để phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn; ưu tiên triển khai tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu dân cư... Duy trì, nâng cấp mạng di động 4G; Phát triển hạ tầng mạng di động 5G; triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn xã.

- Duy trì mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp huyện, cấp xã phục vụ chính quyền số; Chuẩn bị các điều kiện để đến năm 2024 chuyển đổi toàn bộ hệ thống thông tin từ tỉnh triển khai sang sử dụng giao thức Internet thế hệ mới IPv6 (theo lộ trình của tỉnh).

3. Dữ liệu số

- Duy trì các ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên ngành hiện đang được sử dụng; thường xuyên tích hợp bổ sung dữ liệu theo định kỳ báo cáo.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tổ chức xây dựng, triển khai các ứng dụng cơ sở dữ liệu được thực hiện triển khai từ cấp trung ương, cấp tỉnh (nếu có).

4. Nền tảng số

- Duy trì đảm bảo, thông suốt các hệ thống nền tảng hiện tại đang được sử dụng, ứng dụng: Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống phần mềm một cửa điện tử (VNPT-iGate); Trang thông tin điện tử; Hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVC; Hệ thống truyền thanh.

- Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số và đề xuất các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số, ngân hàng... đầu tư phát triển các hệ thống này trên địa bàn.

5. Nhân lực số

- Bố trí nhân lực có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phụ trách nhiệm vụ chuyển đổi số và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin của đơn vị.

- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, an toàn thông tin cho CBCCVC cấp xã; đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ đoàn các cấp và tổ công nghệ số cộng đồng đảm bảo năng lực, chuyên môn trong hỗ trợ, hướng dẫn người dân tiếp cận và thực hiện các nội dung về chuyển đổi số.

- Cử CBCCVC tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp tỉnh tổ chức về chuyển đổi số, an toàn thông tin. Chỉ đạo CBCCVC cấp huyện, xã chủ động nghiên cứu sử dụng các ứng dụng, các nền tảng học trực tuyến do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng tổ chức.

6. An toàn thông tin mạng

6.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Rà soát các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, vận hành sử dụng của huyện, xã, thị trấn; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng Hồ sơ đề xuất cấp độ, triển khai đầy đủ phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ tương ứng được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP; Hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 590/STTTT-BCVTCNTT ngày 02/6/2021 gửi kèm; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

6.2. Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tổ chức phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

6.3. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền hoặc cài đặt các ứng dụng, hệ thống an toàn thông tin do tỉnh triển khai đối với các máy tính. Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ; chiến dịch rà soát mã độc và các cảnh báo theo hướng dẫn chỉ đạo của cơ quan chuyên môn cấp trên.

6.4. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

Thường xuyên thông tin tuyên truyền tới CBCCVC trên địa bàn về kỹ năng, nhận thức bảo đảm an toàn thông tin. Triển khai, hướng dẫn, yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin trong quản lý nhà nước, an toàn thông tin mạng.

Cử công chức phụ trách CNTT tham gia các khóa bồi dưỡng về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin theo thông báo của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chuyên môn cấp trên.

Cử công chức phụ trách tham gia các hoạt động của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin theo thông báo của đơn vị phụ trách chuyên môn cấp tỉnh. Kịp thời phát hiện và phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

7. Chính quyền số

Duy trì hoạt động đảm bảo các hệ thống CNTT phục vụ chính quyền số trong quản lý, điều hành và hoạt động hỗ trợ, thông tin trao đổi với người dân trên địa bàn (Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice; Hệ thống thư điện tử công vụ; Hệ thống phần mềm một cửa điện tử (VNPT - iGate); Trang thông tin điện tử huyện; Hệ thống quản lý hồ sơ CBCCVC; Hệ thống truyền thanh).

Chỉ đạo, triển khai cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử huyện và DVCTT trên môi trường mạng đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP Jigav 24/6/2022; rà soát, xác định DVCTT toàn trình và DVCTT một phần, đề xuất UBND tỉnh công bố theo quy định.

Duy trì áp dụng chữ ký số tại các đơn vị và UBND các xã, thị trấn; các CBCCVC có thẩm quyền sử dụng chữ ký số trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện theo lộ trình kế hoạch của tỉnh; giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa đảm bảo tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC trả kết quả đúng hẹn.

8. Kinh tế số

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh góp phần phát triển kinh tế.

Khuyến khích, hỗ trợ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vừa và nhỏ, ứng dụng công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng.

9. Xã hội số

Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT toàn trình đạt hiệu quả; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thúc đẩy, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng DVCTT toàn trình, như: giảm lệ phí đối với người dân thực hiện DVCTT; giao chỉ tiêu cho các đơn vị về tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến; huy động tham gia của các tổ chức chính trị, xã hội, doanh nghiệp... trong việc phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng DVCTT.

Triển khai hiệu quả các chương trình, mục tiêu liên quan đến xã hội số đối với các mô hình điểm lựa chọn chuyển đổi số các lĩnh vực ưu tiên: y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên môi trường. theo Kế hoạch 1406/KH-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng.

Phối hợp với Huyện đoàn Thanh niên chỉ đạo cán bộ đoàn cơ sở và tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động, thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

Triển khai các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp số cung cấp các dịch vụ số cho xã hội trên địa bàn.

Triển khai thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt đối với CBCCVC, người lao động và Nhân dân; phối hợp, cung cấp, khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính, viễn thông để hỗ trợ, phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của huyện, đài truyền thanh cấp xã, trang thông tin điện tử, mạng xã hội về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc ứng dụng và phát triển CNTT, chuyển đổi số; các ứng dụng, dịch vụ áp dụng triển khai phục vụ Nhân dân tại bộ phận một cửa.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn, Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với Huyện đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động, truyền thông về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức, kỹ năng số đối với Nhân dân trên địa bàn.

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa; rà soát, nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT đảm bảo điều kiện thực tế trong thực hiện tiếp nhận và trả kết quả DVCTT; trang bị kiến thức về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho công chức bộ phận một cửa đảm bảo giải quyết, hỗ trợ tương tác với người dân và doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp liên quan, như: viễn thông, CNTT, ngân hàng... để thực hiện tốt việc triển khai, sử dụng các hệ thống thông tin và các dịch vụ hành chính công. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số gắn liền với thực hiện cải cách hành chính.

Theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước; gắn ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số với chỉ tiêu thi đua, khen thưởng của đơn vị.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Nghiên cứu, rà soát phối hợp với các các doanh nghiệp liên quan, như: viễn thông, CNTT, ngân hàng... triển khai các ứng dụng, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành tại huyện và hỗ trợ người dân giải quyết các vướng mắc trong cuộc sống thường ngày, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo nhu cầu, điều kiện thực tế; Tổ chức đào tạo tập huấn, chuyển giao công nghệ cho CBCCVC liên quan thuộc huyện để làm chủ công nghệ trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4. Thu hút, phát triển nguồn lực CNTT

Cử CBCCVV tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao khả năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để sử dụng tốt các ứng dụng, hệ thống thông tin đã triển khai, đáp ứng tốt các yêu cầu ngày càng cao của công việc.

Thông tin tuyên truyền nâng cao ý thức của CBCCVV trong việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giải quyết công việc, sử dụng văn bản điện tử và kỹ năng an toàn thông tin.

Tham dự đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn chuyên ngành về CNTT, ATTT, chuyển đổi số do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan chuyên môn cấp trên tổ chức.

5. Tăng cường hợp tác

Tăng cường hợp tác với các đơn vị viễn thông, CNTT, các doanh nghiệp liên quan trong tổ chức ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của huyện; Tạo điều kiện cho các tổ chức, dự án liên quan, cũng như các tỉnh bạn có nhu cầu tìm hiểu và khai thác, cung cấp các dịch vụ CNTT, viễn thông phục vụ hoạt động chuyển đổi số tại huyện.

Tổ chức cử CBCCVV tham gia các đoàn học hỏi kinh nghiệm, hợp tác với các địa phương trong tỉnh, tỉnh bạn đã phát triển mạnh và thành công về chuyển đổi số để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tham mưu thực hiện tại huyện.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

(có biểu chi tiết kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND xã

Tiếp tục nâng cao, quản lý vận hành duy trì hoạt động hệ thống quản lý và điều hành văn bản, theo dõi, đôn đốc các đơn vị gửi, nhận văn bản theo đúng quy định; tiếp tục triển khai, vận hành hệ thống một cửa điện tử VNNT - Igate đến các công chức chuyên môn đảm bảo quy định.

Chủ trì, tham mưu rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện niêm yết công khai, kịp thời đăng tải trên trang thông tin điện tử xã, tích hợp trên phần mềm hệ thống một cửa xã; duy trì DVCTT toàn trình và DVCTT một phần theo công bố của UBND huyện.

Duy trì vận hành hệ thống hội nghị trực tuyến của UBND xã đảm bảo thông suốt, ổn định. Chỉ đạo Ban biên tập cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định các nội dung trên trang thông tin điện tử của xã.

Đầu mối và thúc đẩy hợp tác đầu tư về CNTT, chuyển đổi số của huyện; triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo của huyện theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Văn phòng UBND tỉnh; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

2. Công chức văn hóa - xã hội

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; phối hợp tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch này định kỳ báo cáo cho phòng Văn hóa Thông tin huyện.

Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và truyền thông trên địa bàn. Tham mưu các văn bản quản lý, bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc vận hành các ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Phối hợp với các Đoàn thể chính trị xã hội, các xóm, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến hội viên và người dân tham gia các hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã; truyền thông việc cung cấp và thực hiện DVCTT mức độ 3, 4 trên địa bàn xã.

Tham mưu, đề xuất thực hiện các nội dung số hóa, truyền thanh thông minh đối với đài truyền thanh cấp xã.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, cập nhật tin, bài liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu và nội dung kế hoạch này trên hệ thống truyền thanh của xã.

3. Công chức kế toán - tài chính

Cân đối ngân sách bố trí chi cho việc đầu tư phát triển và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của xã, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch.

Tham mưu cho UBND xã cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư, các nguồn vốn đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho cho phát triển và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo quy định.

4. Công chức văn phòng - thống kê

Thường xuyên kiểm tra việc niêm yết TTHC, DVCTT trên trang thông tin điện tử, phần mềm một cửa.

Tham mưu sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về CNTT; thu hút nguồn nhân lực về CNTT; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT, chuyển đổi số góp phần đẩy mạnh chương trình công tác CCHC, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước và sẵn sàng đảm bảo tiếp nhận và vận hành các ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin khi đầu tư xây dựng hoặc được chuyển giao.

Duy trì quản lý hệ thống quản lý công chức, viên chức; thường xuyên cập nhật thông tin tất cả hồ sơ CBCCVC trên địa bàn xã. Phối hợp với đơn vị cung cấp tổ chức xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin theo quy định.

5. Công chức Địa chính nông nghiệp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và tổ công nghệ số cộng đồng thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số, chuyển đổi số ngành công thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông

nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

6. Công an xã

Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 xã Hồng Nam theo lộ trình kế hoạch.

7. Các đơn vị trực thuộc UBND xã

Rà soát công chức, viên chức thuộc đơn vị, có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hoặc tập huấn về CNTT để đảm bảo khả năng tiếp nhận, sử dụng các ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số trong đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế hoạt động và cung cấp thông tin của trang thông tin điện tử UBND xã.

Cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch, đưa việc ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số vào kế hoạch hoạt động năm của đơn vị. Chủ động phối hợp với Văn phòng UBND xã, Công chức văn hóa và các đơn vị liên quan trong việc triển khai ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị.

- Duy trì việc kết nối Internet đến các máy tính của cơ quan, đảm bảo sử dụng các hệ thống ứng dụng chung của xã. Yêu cầu các công chức, viên chức thuộc đơn vị thực hiện đảm bảo các quy định về ứng dụng CNTT; Tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý văn bản và điều hành...

8. Trưởng các đoàn thể, trưởng xóm

Tổ chức thông tin tuyên truyền, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số đến Hội viên và các nhân dân trên địa bàn quản lý; ý nghĩa tầm quan trọng của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm cung cấp thông tin theo Quy chế hoạt động và cung cấp thông tin của trang thông tin điện tử xã. Xây dựng và hoạt động có hiệu quả trang thông tin điện tử của xã đảm bảo cung cấp thông tin theo quy định, hướng dẫn.

Căn cứ nội dung kế hoạch này, yêu cầu các Đoàn thể, Trưởng xóm triển khai tuyên truyền kế hoạch chuyển đổi số năm 2024./.

Nơi nhận:

- Phòng VHHTT huyện;
- TT HĐND;
- TT UBND;
- Công an xã;
- Các đơn vị trực thuộc;
- 03/03 xóm;
- Lưu: VP, VHXX (T).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đàm Thu Thủy